

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6094 /VP-KT

Kiên Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2021

V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 9052/BTC-TCDN ngày 12/8/2021 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 (văn bản đính kèm).

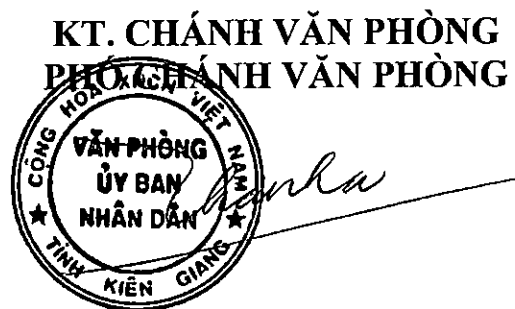
Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Nhân có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, góp ý theo yêu cầu tại Công văn số 9052/BTC-TCDN nêu trên. Hoàn thành dự thảo và gửi về Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất ngày 30/8/2021.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo trên đến quý cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, tmchau.



Dương Thanh Nhã



Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm -
Hà Nội
Thời gian ký: 13/08/2021 15:42:40 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9052/BTC-TCĐN

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư
hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế
tài chính theo Chương trình hỗ trợ
phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
giai đoạn 2021 – 2025

Kính gửi:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025.

Triển khai nhiệm vụ hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể; vận hành hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 (Dự thảo được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính).

Đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu và có ý kiến tham gia vào dự thảo Thông tư. Ý kiến tham gia bằng bản xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 02/9/2021 (đồng thời gửi văn bản điện tử ý kiến tham gia vào địa chỉ email: nguyenminhtuan2@mof.gov.vn; số điện thoại: 0986272829).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Lưu: VT, TCDN. (10 b) /k

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể; vận hành hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số /2021/QĐ-TTg ngày tháng năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ...;

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2021;

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể; vận hành hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025,

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể; vận hành hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ đáp ứng các tiêu chí cụ thể của từng nội dung hỗ trợ được quy định trong Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020.

2. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Căn cứ vào lĩnh vực, địa bàn, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, trình độ phát triển của tổ chức kinh tế tập thể và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, các bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hợp tác xã theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là UBND cấp tỉnh) tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của Chương trình, trong đó quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ cụ thể, đảm bảo không vượt quá phạm vi, mức hỗ trợ tối đa theo quy định tại Thông tư này.

2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng.

3. Các nội dung chi chưa có quy định về mức chi thì thanh toán theo thực tế phát sinh (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ) nhưng phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các sáng lập viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chuẩn bị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức lại hoạt động không phải trả bất cứ khoản chi phí nào trong quá trình tiếp nhận hỗ trợ.

Điều 4. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ theo từng nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với các nội dung hỗ trợ do ngân sách Trung ương đảm bảo kinh phí: Trường hợp kinh phí thực hiện Chương trình được lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 thì thực hiện theo nguyên tắc hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia; trường hợp không được lồng ghép, ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Nội dung này sẽ được hoàn thiện sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và ban hành quy định quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

HỖ TRỢ THÀNH LẬP MỚI, CÙNG CỐ TỔ CHỨC KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

Điều 5. Nội dung, điều kiện hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

Nội dung, điều kiện hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã thực hiện theo điểm 1 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Chi hỗ trợ thành lập mới tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

1. Chi hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn, phổ biến về quy định của pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

a) Chi tổ chức các lớp tập huấn tập trung: Thực hiện theo chế độ chi hội nghị quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

b) Chi thông tin tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã:

- Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông: Thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và các văn bản hướng dẫn;

- Chi tạo lập thông tin điện tử phục vụ công tác tuyên truyền: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

- Các khoản chi khác liên quan tới công tác thông tin, tuyên truyền chưa quy định mức chi cụ thể: theo hoá đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung thông tin truyền thông và phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.

2. Chi hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định hiện hành.

a) Đối với công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn: Trường hợp đi tư vấn ở xa, phải nghỉ lại thì được thanh toán chế độ công tác phí theo chế độ hiện hành.

b) Đối với hướng dẫn viên, cộng tác viên không phải là công chức, viên chức:

- Chi thù lao: 60.000 đồng/1 giờ hướng dẫn trực tiếp;

- Chi phí đi lại: Tối đa 50.000 đồng/1 ngày trong trường hợp đi, về trong ngày. Trường hợp đi tư vấn ở xa, phải nghỉ lại thì được thanh toán chế độ công tác phí như đối với cán bộ công chức đi công tác theo quy định.

Mục 2

CHI HỖ TRỢ BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC, NHẬN THỨC CHO KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

Điều 7. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

Đối tượng và điều kiện hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT theo quy định khoản 2 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Chi hỗ trợ nâng cao năng lực đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên

1. Chi hỗ trợ đào tạo

a) Đào tạo trong nước

- Học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước về hợp tác xã và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định về chi đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong nước tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Đào tạo ở nước ngoài

Học bổng đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài về hợp tác xã và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể: Nội dung chi thực hiện theo điểm c khoản 2 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; mức chi thực hiện theo quy định về chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chi hỗ trợ bồi dưỡng

a) Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định về chi tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài: Nội dung chi thực hiện theo điểm c khoản 2 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; mức chi thực hiện theo quy định về chi bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 9. Chi hỗ trợ nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể (thành viên, người lao động kinh tế tập thể)

1. Chi hỗ trợ đào tạo

- Hỗ trợ 100% kinh phí trả học phí, kinh phí mua giáo trình học tập trực tiếp phục vụ khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo) theo quy định của cơ sở đào tạo.

- Chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng. Mức chi cụ thể phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối của địa phương và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

2. Chi hỗ trợ bồi dưỡng

a) Nội dung và mức hỗ trợ đối với thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể

- Các thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể tham dự lớp bồi dưỡng được hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc; hỗ trợ chi phí đi lại từ trụ sở đến nơi học tập (trừ vé máy bay), tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và theo mức chi cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định.

- Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại điểm 2d mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020.

b) Nội dung và mức hỗ trợ tổ chức, quản lý lớp bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định về chi tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 10. Chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể

1. Mức hỗ trợ bằng số lượng lao động được hỗ trợ x (nhân) số tháng được hỗ trợ x (nhân) mức hỗ trợ hàng tháng

- Số lượng lao động được hỗ trợ tối đa là 02 người/ một tổ chức kinh tế tập thể.

- Thời gian một lao động được hỗ trợ tối đa là 36 tháng.

- Mức hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng. Mức chi cụ thể phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối của địa phương và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

2. Các khoản phải trích nộp theo quy định của pháp luật hiện hành (Ví dụ: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn...) do tổ chức kinh tế tập thể và người lao động chi trả theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế địa phương để quy định tiêu chí lựa chọn lao động trẻ về làm việc tại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Điều 11. Chi xây dựng khung, nội dung chương trình đào tạo trực tuyến về kinh tế tập thể

1. Chi xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình môn học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính

hướng dẫn nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình đào tạo biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Chi xây dựng dữ liệu điện tử về chương trình đào tạo, giáo trình; vận hành và duy trì trang thông tin điện tử về đào tạo trực tuyến thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Mục 3

CHI HỖ TRỢ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN DỮ LIỆU, TUYÊN TRUYỀN, HỖ TRỢ VỀ KINH TẾ TẬP THỂ

Điều 12. Kinh phí vận hành hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể

1. Chi vận hành và duy trì trang tin điện tử về kinh tế tập thể thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Chi quản lý cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể kết nối với hệ thống đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính về báo cáo kiểm toán thực hiện theo quy định về các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ theo quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Mục 4

LẬP DỰ TOÁN, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ

Điều 13. Nguyên tắc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể, thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, Quyết định số ngày ... tháng... năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ... và các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ... và theo quy định tại Thông tư này.

Điều 14. Lập kế hoạch và dự toán kinh phí

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hàng năm, các bộ, ngành, địa phương lập dự toán ngân sách thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổng hợp

chung trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị mình gửi các cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật; quy chế quản lý, điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 15. Thanh toán, quyết toán kinh phí

1. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Các khoản kinh phí còn dư (nếu có) phải hoàn trả lại ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương III

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO

Điều 16. Công tác kiểm tra, giám sát

1. Đối với nhiệm vụ chi thuộc ngân sách địa phương: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kinh phí nâng cao năng lực, nhận thức, thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn.

2. Đối với nhiệm vụ chi thuộc ngân sách Trung ương: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện của các đơn vị được giao kế hoạch hỗ trợ.

Điều 17. Công tác báo cáo

Hàng năm, các bộ, ngành, cơ quan thuộc Trung ương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã và hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể theo Đề cương tại Phụ lục số 01 và mẫu biểu tại Phụ lục số 02, 03 kèm theo Thông tư này, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia... trước ngày 20/12 hàng năm để tổng hợp gửi Bộ Tài chính trước ngày 25/12 hàng năm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Bãi bỏ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020.

3. Hợp tác xã thực hiện thí điểm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% đối với các nội dung được hỗ trợ theo Thông tư này.

4. Trường hợp các mức chi tại các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTgCP;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam)
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở NN&PTNT, Sở KH&ĐT, Kho bạc Nhà nước; các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Liên minh HTX VN, các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCDN (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi

ĐỀ CƯƠNG

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỖ TRỢ THÀNH LẬP MỚI, CÙNG CÓ TỔ CHỨC KTTT, HTX VÀ HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC, NHẬN THỨC CHO KHU VỰC KTTT THEO CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021-2025

Kỳ báo cáo năm ...

(Ban hành kèm theo Thông tư số.../BTC-TCDN ngày ... tháng... năm 2021 của Bộ Tài chính)

1. Tình hình thực hiện, kết quả công tác hỗ trợ thành lập mới, cùng có tổ chức KTTT, HTX.

1.1. Tình hình thực hiện hỗ trợ.

- Số lượng HTX, liên hiệp HTX được hỗ trợ
- Các nội dung hỗ trợ thực hiện trong năm báo cáo
- Tổng số kinh phí hỗ trợ, trong đó, cụ thể theo đối tượng được hỗ trợ và nội dung hỗ trợ

1.2. Kết quả, tác động của việc hỗ trợ đến hoạt động của HTX, liên hiệp HTX

1.3. Hạn chế, nguyên nhân

2. Tình hình thực hiện, kết quả công tác hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT, HTX

2.1. Tình hình thực hiện hỗ trợ

- Số lượt người được hỗ trợ
- Các nội dung hỗ trợ thực hiện trong năm báo cáo.
- Tổng số kinh phí hỗ trợ, trong đó, cụ thể theo đối tượng được hỗ trợ và nội dung hỗ trợ

2.2. Kết quả, tác động của việc hỗ trợ đến đối tượng được hỗ

2.3. Hạn chế, nguyên nhân

3. Đề xuất, kiến nghị.

Tên cơ quan báo cáo

Mẫu số 02

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ NĂM...

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2021/TT-BTC ngày /2021 của Bộ Tài chính)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Chi hỗ trợ nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức KTTT		Chi hỗ trợ nâng cao năng lực đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên												Chi hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT
				Công chức, viên chức				LM HTX các cấp, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội				Giảng viên				
		Chi đào tạo	Chi bồi dưỡng	Chi đào tạo		Chi bồi dưỡng		Chi đào tạo		Chi bồi dưỡng		Chi đào tạo		Chi bồi dưỡng		
				Trong nước	Nước ngoài	Trong nước	Nước ngoài	Trong nước	Nước ngoài	Trong nước	Nước ngoài	Trong nước	Nước ngoài			
001	002	003	004	005	006	007	008	009	010	011	012	013	014	015	016	017
001	Số lượt người được hỗ trợ															
002	Tổng kinh phí															

Ghi chú: Ngoài các số liệu trên đề nghị báo cáo về số liệu chi hỗ trợ xây dựng khung, chương trình đào tạo trực tuyến về KTTT

Tên cơ quan báo cáo

Mẫu số 01

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ THANH LẬP MÔI,
CỦNG CỐ TỔ CHỨC KINH TẾ TẬP THỂ NĂM**

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2021/TT-BTC ngày /2021 của Bộ Tài chính)

STT	Lĩnh vực	Chỉ tiêu	Chi hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn, phổ biến về quy định của pháp luật về KTTT, HTX		Chi hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ.	Chi hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX
			Chi tổ chức các lớp tập huấn tập trung	Chi thông tin tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật		
001	002	003	004	005	006	007
001	Lĩnh vực Nông nghiệp	Số HTX, LH HTX được hỗ trợ				
		Số kinh phí hỗ trợ				
002	Lĩnh vực Thương mại, CN và tiểu thủ CN	Số HTX, LH HTX được hỗ trợ				
		Số kinh phí hỗ trợ				
003	Lĩnh vực xây dựng	Số HTX, LH HTX được hỗ trợ				
		Số kinh phí hỗ trợ				
004	Lĩnh vực Vận tải	Số HTX, LH HTX được hỗ trợ				
		Số kinh phí hỗ trợ				
005	Lĩnh vực khác	Số HTX, LH HTX được hỗ trợ				
		Số kinh phí hỗ trợ				
006	Tổng số HTX, LH HTX được hỗ trợ					
007	Tổng kinh phí hỗ trợ					

Danh sách các địa phương, Bộ, ngành kèm theo theo công văn số
9052 /BTC-TCDN ngày 2/ 08/2021 của Bộ Tài chính v/v lấy ý kiến dự thảo Thông
tur hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính theo Chương trình hỗ trợ
phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025.

+ UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Các Bộ, ngành có hợp tác xã thuộc lĩnh vực/có hoạt động hỗ trợ HTX
(Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng
Nhà nước Việt Nam, Bộ Công thương, Bộ Lao động TB&XH, Bộ Xây dựng, Bộ
GT&VT, Liên minh HTX Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, Hội Cựu
chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ VN, Mặt
trận Tổ quốc Việt Nam)./.